

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

Mã đề 401

Câu 1: Trong giai đoạn 1950-1973, thời kì “phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới được đánh dấu bằng

- A. Trung Quốc thu hồi chủ quyền với Hồng Kông và Ma Cao.
- B. đế quốc Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam.
- C. nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập.
- D. chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không** phải nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Tây Âu giai đoạn 1950-1973?

- A. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu.
- B. Vai trò quản lí, điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế.
- C. Các tập đoàn tư bản có sức sản xuất lớn, cạnh tranh hiệu quả.
- D. Áp dụng những thành tựu của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 3: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính, Đảng đã có chủ trương nào sau đây?

- A. Bãi bỏ thuế thân.
- B. Thực hiện “Tăng gia sản xuất”.
- C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- D. Xây dựng “Quỹ độc lập”.

Câu 4: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939, phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ trước mắt là giải phóng dân tộc.
- B. Sử dụng hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- C. Hướng đến mục tiêu đấu tranh là giải phóng dân tộc.
- D. Giải quyết đồng thời vấn đề dân tộc và đấu tranh giai cấp.

Câu 5: Trong năm đầu sau khi thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa **không** có thuận lợi cơ bản nào sau đây?

- A. Chính phủ liên hiệp kháng chiến được thành lập.
- B. Có Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở nhiều nước thuộc địa.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.

Câu 6: Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 1921-1929 có điểm khác biệt nào sau đây so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX?

- A. Giành độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.
- B. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân.
- C. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền.
- D. Gắn vấn đề dân tộc với nâng cao dân trí.

Câu 7: Sự kiện lịch sử nào sau đây tạo ra sự phân chia đối lập về kinh tế chính trị giữa Đông Âu xã hội chủ nghĩa và Tây Âu tư bản chủ nghĩa?

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập.
- B. Thông điệp của tổng thống Mỹ Truman.
- C. Kế hoạch Mácsan.
- D. Sự ra đời của Natô và Vácsava.

Câu 8: Văn kiện nào sau đây được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930)?

- A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên.
- B. Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam.

C. Báo cáo chính trị.

D. Luận cương chính trị.

Câu 9: Trong cao trào kháng Nhật cứu nước (1945), khẩu hiệu nào sau đây đã đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân?

A. Giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng đất.

B. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.

C. Cách mạng ruộng đất.

D. Tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 10: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã thực hiện những kế hoạch dài hạn nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Củng cố vị thế cường quốc đứng số một thế giới về mọi mặt.

B. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ và phương Tây.

C. Hoàn thành nhanh chóng công cuộc khôi phục kinh tế.

D. Xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 11: Một nội dung trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Mỹ những năm 90 của thế kỉ XX là

A. ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

B. tăng cường khôi phục và phát triển sức mạnh kinh tế.

C. không chế, chi phối các nước đồng minh phụ thuộc.

D. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 12: Sự kiện lịch sử nào sau đây diễn ra trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1925-1930 ở Việt Nam?

A. Thành lập đội tự vệ đỏ.

B. Thành lập Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

C. thành lập Công hội đỏ.

D. Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 13: Nội dung nào sau đây không đúng khi đánh giá về phong trào cách mạng 1936 – 1939 ở Việt Nam?

A. Nhiệm vụ chiến lược là chống đế quốc và phong kiến.

B. Mục tiêu đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình có tính sách lược.

C. Có hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt, không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc.

D. Là cuộc vận động dân chủ rộng rãi, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Câu 14: Phong trào đấu tranh chống Pháp cuối thế kỉ XIX của nhân dân ta nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. để quốc Pháp và tay sai.

B. để quốc Pháp và phong kiến đầu hàng.

C. phong kiến và tay sai.

D. để quốc Pháp và phong kiến.

Câu 15: Trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam có một trong những chuyển biến nào sau đây?

A. Quan hệ sản xuất cũ bị xóa bỏ, phương thức sản xuất mới từng bước được du nhập.

B. Một số ngành kinh tế hiện đại được hình thành nhưng phát triển thiếu cân đối.

C. Nhiều ngành nghề mới xuất hiện nhưng không được đầu tư về nhân lực và kỹ thuật,

D. Những lực lượng xã hội mới ra đời trong khi các giai cấp cũ dần suy yếu và biến mất.

Câu 16: Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

A. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.

B. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

C. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

D. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.

Câu 17: Nhận xét nào sau đây là không phù hợp về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929)?

A. Tổ chức yêu nước và cách mạng có khuynh hướng cộng sản.

B. Làm cho lý luận Mác-Lênin bắt đầu thâm nhập vào phong trào công nhân.

C. Tổ chức quá độ để tiến lên thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Chuẩn bị về tư tưởng và chính trị cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 18: Trong cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ

A. tiến bộ công nghệ.

B. tiến bộ kỹ thuật.

C. nhu cầu của đời sống.

D. nghiên cứu khoa học.

Câu 19: Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1919-1930?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

B. Thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

Câu 20: Hiệp ước Patonôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

A. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.

B. thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.

C. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

D. các vua nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

Câu 21: Tổ chức nào dưới đây **không** phải là cơ quan chính của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Tổ chức y tế thế giới.

B. Ban thư ký.

C. Đại hội đồng.

D. Hội đồng quản thác.

Câu 22: Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam năm 1858 bằng cuộc tấn công vào địa điểm nào sau đây?

A. Gia Định.

B. Hà Nội.

C. Đà Nẵng.

D. Huế.

Câu 23: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

A. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).

B. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.

C. Góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình ở châu Âu.

D. Chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc.

Câu 24: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư nhiều vốn nhất vào ngành nào sau đây?

A. Công nghiệp nhẹ.

B. Nông nghiệp.

C. Công nghiệp nặng.

D. Ngoại thương

Câu 25: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

A. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

B. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.

C. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

D. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.

Câu 26: “Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia...” là bản chất của xu thế nào sau đây?

A. Công nghiệp hóa.

B. Liên kết kinh tế.

C. Toàn cầu hóa.

D. Liên kết khu vực.

Câu 27: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương (1897-1914), kinh tế Việt Nam có tác động nào dưới đây?

A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập.

B. Các ngành kinh tế mới ra đời phát triển mạnh mẽ, đồng đều.

C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển.

D. Phương thức bóc lột phong kiến bị xóa bỏ.

Câu 28: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930 qua việc xác định

A. giải phóng dân tộc là nhiệm vụ duy nhất của cách mạng tư sản dân quyền.

B. lực lượng tham gia cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

C. nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải giải quyết trong phạm vi toàn Đông Dương.

D. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến.

Câu 29: Nhận xét nào sau đây đúng về phong trào “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên?

A. Cơ hội thuận lợi để bước đầu xây dựng cơ sở của Hội ở Việt Nam.

B. Phương thức tự rèn luyện của các chiến sĩ cách mạng tiến bộ.

C. Mốc đánh dấu phong trào công nhân hoàn toàn trở thành tự giác.

D. Điều kiện để công nhân phát triển về số lượng và trở thành giai cấp.

Câu 30: Yếu tố nào sau đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế (1946-1950)?

A. Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.

B. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

D. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực tự cường.

Câu 31: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về vai trò của mặt trận Việt minh đối với cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Tập hợp, rèn luyện lực lượng vũ trang cho cách mạng.

B. Gắn nhiệm vụ giải phóng dân tộc với chống phát xít.

C. Tạo điều kiện xây dựng căn cứ địa cách mạng.

D. Đoàn kết dân tộc, cô lập cao độ kẻ thù đế quốc và tay sai.

Câu 32: Từ năm 1973 - 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

A. chỉ chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở Đông Bắc Á.

B. không còn chú trọng hợp tác với Mỹ và các nước Tây Âu.

C. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

D. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.

Câu 33: Nội dung nào sau đây thuộc bối cảnh lịch sử của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

A. Kinh tế Việt Nam trên đà phục hồi và phát triển.

B. Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.

C. Nhân dân Đông Dương chịu hai tầng áp bức của Nhật Pháp.

D. Chính quyền thực dân Pháp thi hành chính sách khủng bố.

Câu 34: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực nào chống chế độ phân biệt chủng tộc?

A. châu Phi

B. Bắc Âu.

C. Đông Âu.

D. Nam Mỹ.

Câu 35: Sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào lĩnh vực nào sau đây?

A. Quốc phòng.

B. Chính trị.

C. Văn hóa.

D. Kinh tế.

Câu 36: Nội dung nào sau đây là đặc điểm của phong trào yêu nước Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

A. Khuynh hướng vô sản xuất hiện và phát triển.

B. Sự phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản đến vô sản.

C. Khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối.

D. Khuynh hướng tư sản đã chiếm được ưu thế tuyệt đối.

Câu 37: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình vì

A. đã lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – nhà nước của toàn thể nhân dân.

B. đã xóa bỏ mọi cơ sở kinh tế-xã hội của chế độ thực dân, phong kiến ở Việt Nam.

C. đã góp phần cùng lực lượng trong phe Đồng minh đánh bại chủ nghĩa phát xít.

D. quyền lợi của đại bộ phận người nông dân đã được giải quyết một cách triệt để.

Câu 38: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 không có đặc điểm nào sau đây?

A. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin.

B. Phù hợp với thực tiễn lịch sử dân tộc.

C. Tập hợp được tối đa lực lượng dân tộc.

D. Tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

Câu 39: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (5-1941) quyết định thay tên các Hội phần để thành

A. Hội cứu quốc.

B. Cứu quốc quân.

C. Vệ quốc đoàn.

D. Giải phóng quân.

Câu 40: Một trong những nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn 1939-1945 là đấu tranh chống

A. đế quốc và phong kiến.

B. đế quốc và tay sai.

C. phong kiến đầu hàng.

D. chế độ phản động thuộc địa.

----- HẾT -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

mamon	made	cautron	dapan
LS12	401	1	C
LS12	401	2	C
LS12	401	3	D
LS12	401	4	C
LS12	401	5	A
LS12	401	6	B
LS12	401	7	C
LS12	401	8	D
LS12	401	9	B
LS12	401	10	D
LS12	401	11	B
LS12	401	12	D
LS12	401	13	C
LS12	401	14	B
LS12	401	15	B
LS12	401	16	D
LS12	401	17	B
LS12	401	18	D
LS12	401	19	D
LS12	401	20	C
LS12	401	21	A
LS12	401	22	C
LS12	401	23	C
LS12	401	24	B
LS12	401	25	B
LS12	401	26	C
LS12	401	27	A
LS12	401	28	A
LS12	401	29	B
LS12	401	30	D
LS12	401	31	A
LS12	401	32	C
LS12	401	33	A
LS12	401	34	A
LS12	401	35	D
LS12	401	36	A
LS12	401	37	A
LS12	401	38	D
LS12	401	39	A
LS12	401	40	B